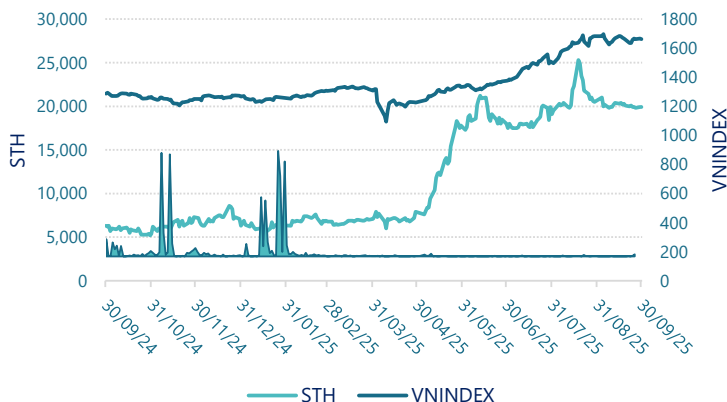




CTCP Phát hành sách Thái Nguyên (UPCOM: STH)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	19,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,200
SL cổ phiếu LH	19,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	149,370
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	388
P/E	249.6
EPS	80

DT thuần

Q3/25

20.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.00 | 42.8%

YoY: ▲ 12.1 | 152%

LN sau thuế

Q3/25

0.59

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.85 | -58.8%

YoY: ▲ 0.03 | 6.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.9%

+/- YoY: ▼ 4.4%

DT thuần

9T 2025

41.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 23.6 | 133%

LN sau thuế

9T 2025

2.07

tỷ VNĐ

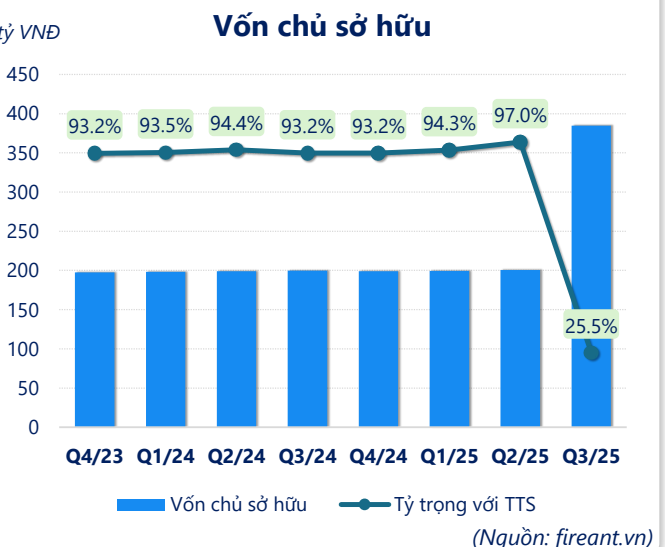
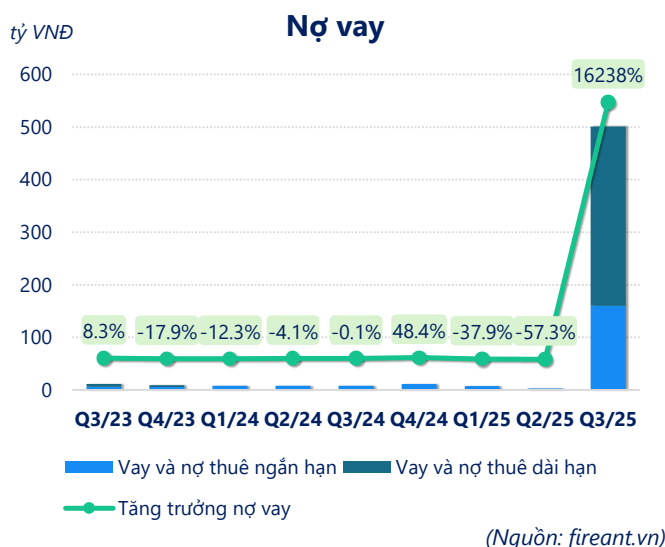
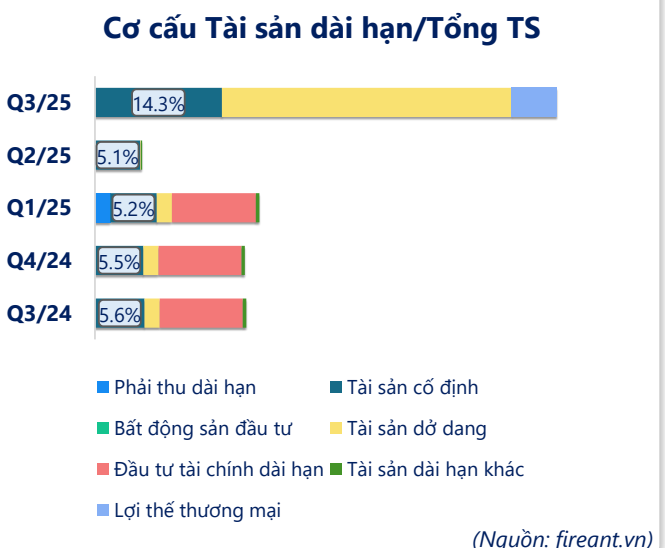
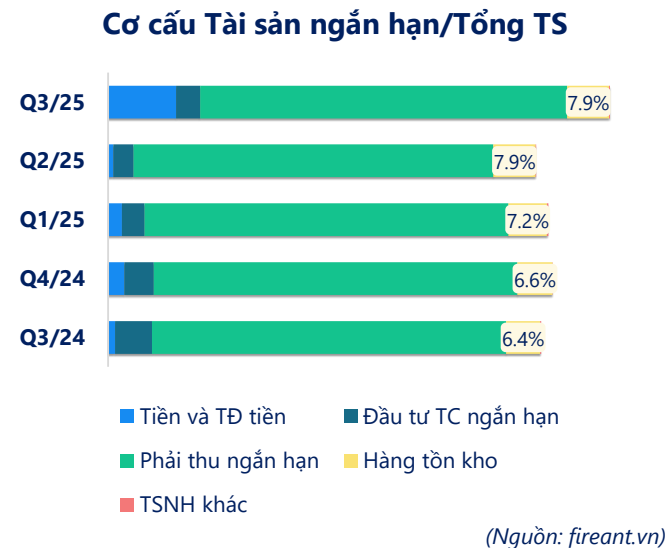
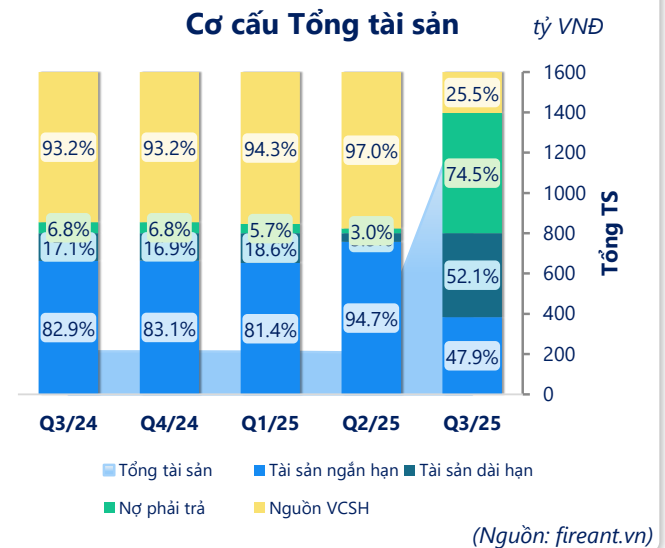
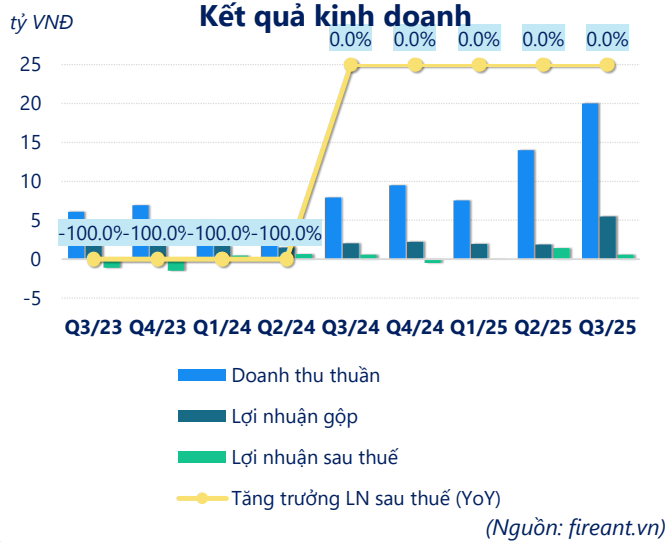
YoY: ▲ 0.37 | 21.7%

ROE

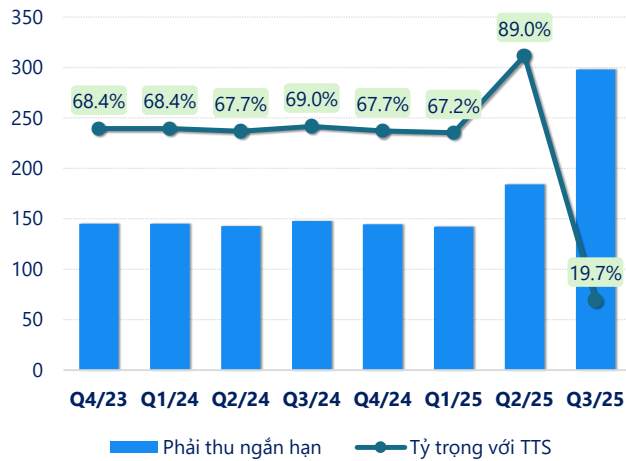
Q3/25

0.5%

+/- YoY: ▲ 0.4%

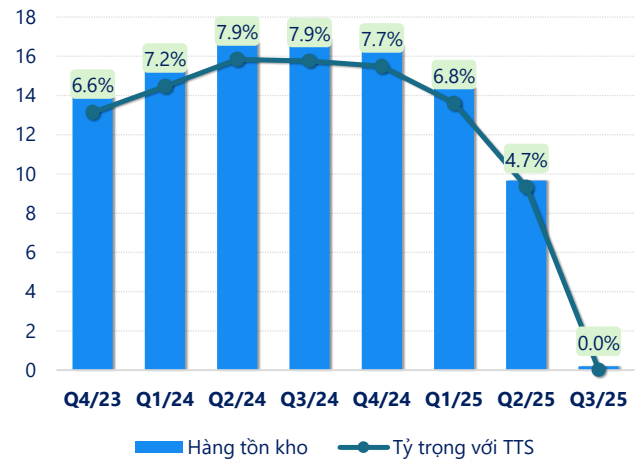


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


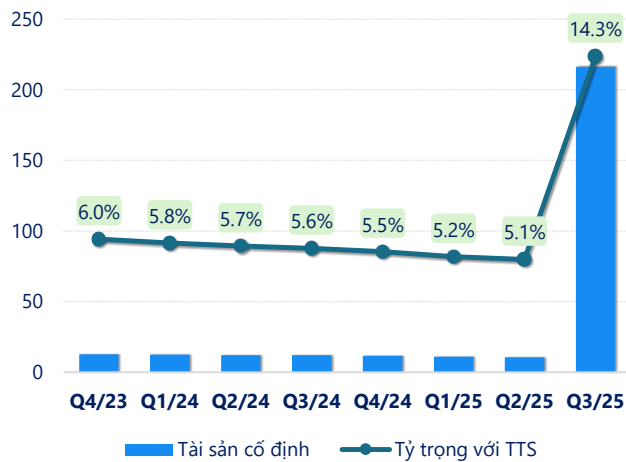
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


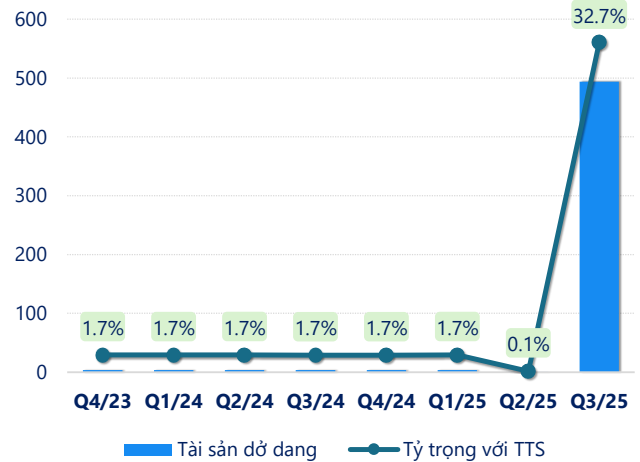
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

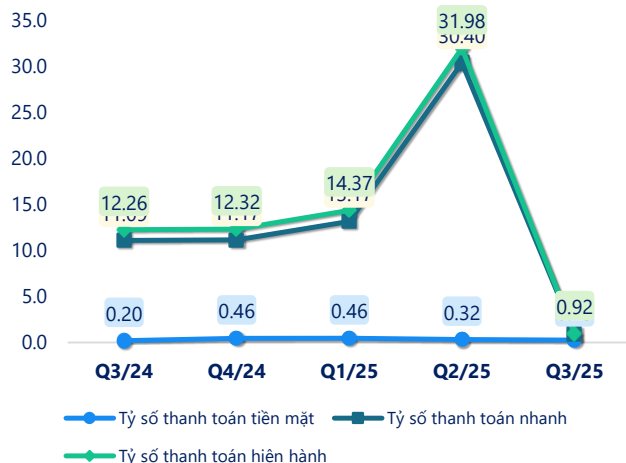
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

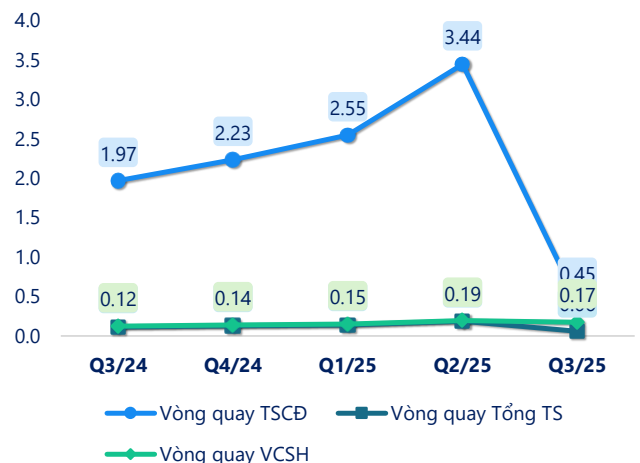
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	214	214	211	207	1,511
Tài sản ngắn hạn	177	177	172	196	724
Tiền và tương đương tiền	2.83	6.56	5.53	1.96	193
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.74	9.39	9.66	0	232
Phải thu ngắn hạn	148	145	142	184	298
Hàng tồn kho	16.9	16.5	14.4	9.66	0.20
Tài sản ngắn hạn khác	0.28	0.32	0.50	0.05	0.53
Tài sản dài hạn	36.6	36.1	39.2	11.0	787
Phải thu dài hạn	0	0	3.65	0	0
Tài sản cố định	12.0	11.7	11.1	10.6	216
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	3.63	3.63	3.63	0.20	494
Đầu tư tài chính dài hạn	20.0	20.0	20.0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.92	0.80	0.84	0.23	0.08
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	76.9
Nợ phải trả	14.5	14.5	12.1	6.19	1,126
Nợ ngắn hạn	14.5	14.4	12.0	6.12	785
Vay và nợ thuê ngắn hạn	7.79	11.6	7.18	3.07	160
Phải trả người bán ngắn hạn	4.93	1.44	2.10	0.35	35.8
Nợ dài hạn	0	0.09	0.09	0.07	341
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	341
Nguồn vốn chủ sở hữu	200	199	199	201	385
Vốn chủ sở hữu	200	199	199	201	385
Vốn điều lệ	195	195	195	195	195
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)